

# KINH NGHIỆM VỀ THU HỒI TÀI SẢN BỊ CHIẾM ĐOẠT, THẮT THOÁT TRONG CÁC VỤ ÁN THAM NHƯNG CỦA TRUNG QUỐC

BÙI VĂN HUNG\*  
TRẦN VĂN CÔNG\*\*

Trung Quốc là một trong những quốc gia sử dụng khá hiệu quả các biện pháp thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, chức vụ. Theo đó, luật hình sự Trung Quốc quy định các tội danh trực tiếp điều chỉnh các hành vi tham nhũng, chức vụ với chế tài rất nghiêm khắc. Viện kiểm sát có thẩm quyền trực tiếp thụ lý, lập án điều tra đối với loại án này thông qua thủ tục tố tụng hình sự.

*Từ khóa: Tham nhũng; Luật hình sự Trung Quốc; Luật tố tụng hình sự Trung Quốc; thu hồi tài sản tham nhũng.*

*Nhận bài: 21/6/2019; biên tập xong: 09/7/2019; duyệt bài: 16/7/2019.*

## 1. Thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng theo quy định của Luật hình sự Trung Quốc

Các tội phạm về tham nhũng, chức vụ (sau đây gọi chung là các tội phạm tham nhũng) được quy định từ Điều 382 đến Điều 396 Luật hình sự (LHS) Trung Quốc<sup>1</sup>. Luật hình sự Trung Quốc quy định chủ thể của các tội phạm tham nhũng không chỉ là cá nhân, mà pháp nhân cũng có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm tham nhũng. Bên cạnh đó, LHS Trung Quốc quy định hầu hết các tội

danh đều có khung hình phạt cao nhất rất nghiêm khắc (từ có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình). Với chế tài hình phạt này, cho thấy tính răn đe, phòng ngừa của pháp luật hình sự Trung Quốc được ưu tiên lên hàng đầu, thi pháp luật hình sự của Trung Quốc còn quy định các chế tài thu hồi tài sản của người phạm tội bằng các hình thức như: Tịch thu tài sản bị chiếm đoạt, truy nộp tài sản do phạm tội mà có, phạt tiền. Để dễ phân biệt, chúng tôi tạm chia các loại tội phạm tham nhũng trong LHS Trung Quốc như sau:

1. Lý Lập Chung, *Pháp luật hình sự - Thông bản. Luật hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, tài liệu lần 9 (bản tiếng Trung), Nxb. Luật pháp, Trung Quốc, 2012.

\*Tiến sĩ, Viện kiểm sát quân sự Trung ương.

\*\*Nghiên cứu sinh, Học viện khoa học xã hội.

**1.1. Các trường hợp tội phạm, người phạm tội phải chịu hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình; bị tịch thu tài sản**

**1.1.1. Tội tham ô tài sản**

Điều 382 LHS Trung Quốc quy định: (1) Nhân viên nhà nước lợi dụng chức vụ chiếm đoạt, lừa đảo hoặc bằng các thủ đoạn khác chiếm hữu phi pháp tài sản công cộng là Tội tham ô tài sản; (2) Những người được cơ quan nhà nước, công ty, xí nghiệp quốc doanh, đơn vị hành chính sự nghiệp, đoàn thể nhân dân ủy quyền quản lý, kinh doanh tài sản của nhà nước, lợi dụng chức vụ chiếm đoạt, lừa đảo hoặc bằng các thủ đoạn khác chiếm hữu phi pháp tài sản công sẽ luận là Tội tham ô; (3) Người nào cấu kết với những người được nêu trên để cùng tham ô thì sẽ bị xử về tội này với hình thức là đồng phạm.

Xử phạt đối với Tội tham ô tài sản, Điều 383 LHS Trung Quốc quy định: Đối với những người phạm tội tham ô, tùy theo mức độ nặng, nhẹ để xử phạt theo quy định sau: (1) Cá nhân tham ô từ 100.000 nhân dân tệ trở lên sẽ bị phạt tù 10 năm trở lên hoặc tù chung thân và có thể bị tịch thu tài sản; nếu có tình tiết đặc biệt nghiêm trọng, sẽ bị xử phạt tử hình và tịch thu tài sản; (2) Cá nhân tham ô từ 50.000 nhân dân tệ đến dưới 100.000 nhân dân tệ sẽ bị phạt tù từ 05 năm trở lên và có thể bị tịch thu tài sản; nếu có tình tiết đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù chung thân và tịch thu tài sản; (3) Cá nhân tham ô từ 5.000 nhân dân tệ đến dưới 50.000 nhân dân tệ, sẽ bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm; nếu có tình tiết nghiêm

trọng sẽ bị phạt tù từ 07 năm đến 10 năm. Cá nhân tham ô từ 5.000 nhân dân tệ đến dưới 10.000 nhân dân tệ, sau khi phạm tội có biểu hiện hối cải, tích cực hoàn trả có thể được giảm hình phạt hoặc miễn hình phạt, giao cho đơn vị hoặc cơ quan chủ quản xử phạt hành chính.

**1.1.2. Tội tham ô tài sản khi thực hiện công vụ ở trong nước hoặc trong giao dịch đối ngoại**

Điều 394 LHS Trung Quốc quy định: Nhân viên nhà nước khi thực hiện công vụ ở trong nước hoặc trong giao dịch đối ngoại nhận được quà tặng, theo quy định của nhà nước phải nộp vào công quỹ mà không nộp, số lượng tương đối lớn sẽ bị xử phạt theo quy định tại Điều 382 và Điều 383 của Bộ luật này. Theo đó, người phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội tham ô tài sản (quy định tại Điều 382); đồng thời, có thể phải chịu các hình phạt theo quy định đối với người phạm Tội tham ô tài sản, trong đó hình phạt cũng có thể là tịch thu tài sản (quy định tại Điều 383).

**1.1.3. Quy định về các loại tội nhận hối lộ**

- **Tội nhận hối lộ:** Điều 385 LHS Trung Quốc quy định: Nhân viên nhà nước lợi dụng chức quyền đòi tiền hoặc nhận tiền của người khác một cách phi pháp để làm lợi cho mình là phạm tội nhận hối lộ<sup>2</sup>.

2. Văn bản ngày 16/9/1999 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc quy định tiêu chí để Viện kiểm sát nhân dân lập án trực tiếp thụ lý điều tra, theo đó, người nhận hối lộ từ 5.000 nhân dân tệ trở lên sẽ bị lập án điều tra, hoặc dưới 5.000 nhân dân tệ, nhưng có một trong các tình tiết như: (1) Hành vi nhận hối lộ làm tổn thất nghiêm trọng đến lợi ích của xã hội, nhà nước, (2) Có ý gây khó khăn, tạo ảnh hưởng xấu cho đơn vị hữu quan hoặc cá nhân có liên quan, (3) Cường ép đối nhân hối lộ (bản tiếng Trung).

năm trở lên hoặc tù chung thân<sup>5</sup>.

**1.2.2. Tội môi giới hối lộ**

Điều 392 LHS Trung Quốc quy định: Người nào giới thiệu hối lộ cho nhân viên nhà nước, có tình tiết nghiêm trọng sẽ bị phạt tù đến 03 năm hoặc cải tạo lao động. Người giới thiệu hối lộ trước khi bị truy tố, chủ động khai báo hành vi môi giới hối lộ, có thể được giảm hình phạt hoặc miễn hình phạt.

**1.2.3. Tội tài sản lớn có nguồn gốc không minh bạch, Tội che giấu tài sản ở nước ngoài**

Điều 395 LHS Trung Quốc quy định: Nhân viên nhà nước có tài sản hoặc việc chi tiêu vượt quá thu nhập hợp pháp, mức chênh lệch lớn, có thể bị yêu cầu giải thích rõ nguồn gốc. Nếu không giải thích được nguồn gốc của tài sản hoặc việc chi tiêu đó, thì phần chênh lệch sẽ bị coi là thu nhập bất hợp pháp, sẽ bị phạt tù đến 05 năm hoặc cải tạo lao động; phần chênh lệch sẽ bị truy nộp<sup>6</sup>. Nhân viên nhà nước có tiền gửi ở nước ngoài phải khai báo theo quy định của nhà nước. Nếu số lượng tương đối lớn mà che giấu không khai báo sẽ bị phạt tù đến 02 năm hoặc cải tạo lao động; nếu có tình tiết giảm nhẹ, thì do cơ quan sở tại

hoặc cơ quan chủ quản cấp trên xem xét để xử phạt hành chính.

**1.2.4. Tội tự tiện phân chia tài sản nhà nước**

Điều 396 LHS Trung Quốc quy định: Cơ quan nhà nước, công ty, xí nghiệp quốc doanh, đơn vị hành chính sự nghiệp, đoàn thể nhân dân vi phạm quy định của nhà nước, tập thể tự lấy danh nghĩa đơn vị đem tài sản nhà nước để phân chia cho cá nhân với số lượng tương đối lớn, thì người phụ trách trực tiếp và những người chịu trách nhiệm trực tiếp khác sẽ bị phạt tù đến 03 năm hoặc cải tạo lao động và kèm theo phạt tiền, hoặc bị xử phạt tiền. Nếu số lượng lớn sẽ bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm và bị phạt tiền; Cơ quan tư pháp, cơ quan hành chính vi phạm quy định của nhà nước không nộp tài sản tịch thu được cho nhà nước, mà lấy danh nghĩa đơn vị đem chia cho các cá nhân, sẽ bị xử phạt theo quy định trên.

**2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự Trung Quốc đối với việc thụ lý, thẩm tra, lập án điều tra vụ án tham nhũng; biện pháp bảo đảm thu hồi tài sản**

**2.1. Về thẩm quyền thụ lý, lập án điều tra vụ án tham nhũng**

Điều 18 Luật tố tụng hình sự (TTHS)

5. Theo Văn bản ngày 29/4/1998 của Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc hướng dẫn áp dụng một số vấn đề pháp luật cụ thể đối với Tội lạm dụng công quỹ, quy định tại Điều 384 Luật hình sự Trung Quốc, áp dụng từ ngày 09/5/1999, cụ thể: Lạm dụng công quỹ với số lượng tương đối lớn là từ 10.000 nhân dân tệ đến 30.000 nhân dân tệ; lạm dụng công quỹ với số lượng rất lớn là từ 150.000 nhân dân tệ đến 300.000 nhân dân tệ; lạm dụng công quỹ nếu có tình tiết nghiêm trọng được hiểu là: Lạm dụng công quỹ số lượng lớn hoặc chưa đủ lớn, nhưng có thủ đoạn xảo quyệt, lạm dụng nhiều lần, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công quỹ, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, tạo ra tổn thất nghiêm trọng (bản tiếng Trung).

6. Theo Văn bản của Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc ngày 16/9/1999 về tiêu chuẩn để Viện kiểm sát trực tiếp thụ lý, lập án điều tra hướng dẫn: (1) Nguồn gốc tài sản lớn không minh bạch có số lượng từ 300.000 nhân dân tệ trở lên thì đương nhiên lập án điều tra. (2) Hành vi không thể giải thích rõ ràng được nguồn gốc của tài sản hoặc chi tiêu chênh lệch vượt quá thu nhập hợp pháp, tức là không nói rõ được nguồn gốc, cũng bao gồm cả trường hợp đã giải thích được về nguồn gốc của tài sản, nhưng cơ quan tư pháp đã điều tra thu thập chứng cứ và chứng minh được nội dung đã được giải thích của họ là không chân thực (bản tiếng Trung).

Trung Quốc quy định: “Việc điều tra án hình sự do cơ quan Công an tiến hành, trừ khi pháp luật có quy định khác. Tội phạm về tham ô, hối lộ; Tội không làm tròn trách nhiệm của nhân viên nhà nước, lợi dụng chức quyền nhân viên nhà nước thực hiện bắt giữ trái pháp luật, tra tấn bức cung, báo thù, hãm hại; Tội khám xét trái pháp luật xâm hại quyền lợi nhân thân của công dân và Tội xâm hại quyền lợi dân chủ của công dân do Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) lập án điều tra. Đối với vụ án phạm tội nghiêm trọng khác do nhân viên nhà nước lợi dụng chức quyền thực hiện, yêu cầu do VKSND trực tiếp thụ lý, VKSND cấp tỉnh trở lên quyết định, có thể do VKSND lập án điều tra”<sup>7</sup>.

Như vậy, thẩm quyền thụ lý, lập án điều tra đối với vụ án tham ô, hối lộ theo quy định của Luật TTHS Trung Quốc thuộc về VKSND. Điều 8 Quy tắc tố tụng hình sự của VKSND quy định: “Viện kiểm sát nhân dân lập hồ sơ, điều tra các vụ án tham ô, hối lộ; Tội tham ô, hối lộ là các tội được quy định tại Chương VIII phần quy định cụ thể của LHS Trung Quốc...”<sup>8</sup>. Theo đó, căn cứ Điều 18 Luật TTHS Trung Quốc, phạm vi trực tiếp thụ lý, lập án điều tra vụ án của VKSND như sau:

Vụ án phạm tội tham ô, hối lộ quy định tại Chương VIII, phần tội phạm cụ thể của LHS Trung Quốc gồm: (1) Vụ án tham

nhũng (Điều 382; khoản 2 Điều 183; khoản 2 Điều 271 và Điều 394); (2) Vụ án lạm dụng công quỹ (Điều 384; khoản 2 Điều 185; khoản 2 Điều 272); (3) Vụ án nhận hối lộ (Điều 385; Điều 388; khoản 3 Điều 163; khoản Điều 184); (4) Vụ án đơn vị nhận hối lộ (Điều 387); (5) Vụ án đưa hối lộ (Điều 389); (6) Vụ án đơn vị đưa hối lộ (Điều 391); (7) Vụ án môi giới hối lộ (Điều 392); (8) Vụ án đơn vị đưa hối lộ (Điều 393); (9) Vụ án tài sản lớn có nguồn gốc không minh bạch (khoản 1 Điều 395); (10) Vụ án che giấu tài sản ở nước ngoài (khoản 2 Điều 395); (11) Vụ án tự tiện phân chia tài sản nhà nước (khoản 1 Điều 396); (12) Vụ án tự tiện phân chia tài sản bị tịch thu (khoản 2 Điều 396)<sup>9</sup>.

Các nhà nghiên cứu Trung Quốc cho rằng, việc VKSND Trung Quốc được giao thụ lý, điều tra vụ án tham ô, hối lộ quy định tại Điều 18 Luật TTHS Trung Quốc là vì VKSND nắm vững các nguyên tắc cụ thể và bảo đảm tinh nghiêm khắc trong TTHS, có những giải thích phù hợp, không mở rộng vấn đề phi nguyên tắc. Những vụ án hình sự nêu trên do VKSND thụ lý, lập án điều tra không chỉ giới hạn ở chủ thể của tội phạm là nhân viên nhà nước, mà tội phạm còn thuộc về chức trách, nhiệm vụ của nhân viên nhà nước hoặc lợi dụng chức trách, nhiệm vụ nhân viên nhà nước để tiến hành phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan giám sát pháp luật nhà nước, nhân viên nhà nước có tuân thủ pháp luật hay không thuộc trách nhiệm giám sát đặc thù của VKSND.

7. Luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Nxb. Pháp chế Trung Quốc, 2013 (bản tiếng Trung).

8. Quy tắc Tố tụng hình sự của Viện kiểm sát nhân dân được Hội nghị lần thứ 69 Ủy ban kiểm sát khóa 8 Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông qua ngày 15/01/1997; Hội nghị lần thứ 21 Ủy ban kiểm sát khóa 9 Viện kiểm sát nhân dân tối cao sửa đổi ngày 16/12/1998 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/01/1999.

9. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Dự án VIE/95/018 - Tăng cường năng lực kiểm sát tại Việt Nam, Sổ tay Kiểm sát viên Trung Quốc - Tập 1, tài liệu tham khảo, Hà Nội, 2000, tr. 49, 159, 160.

Do đó, pháp luật quy định các vụ án phạm tội tham ô, hối lộ liên quan đến chức trách, nhiệm vụ của nhân viên nhà nước là do VKSND thụ lý, lập án điều tra. Đây chính là nhà nước chuyển cho VKSND chức trách tương xứng với quy định của pháp luật<sup>10</sup>.

Với quy định nêu trên trong Luật TTHS Trung Quốc cho thấy, vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của VKSND trong đấu tranh chống tội phạm tham nhũng, mà trong đó vai trò trực tiếp là phát hiện, tiếp nhận, trực tiếp thụ lý và điều tra các vụ án tham nhũng. Cho phép cơ quan chuyên môn của VKSND nhanh chóng tiếp cận thông tin vụ việc, thực hiện các biện pháp TTHS cần thiết để xác minh, điều tra, thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội tham nhũng; kịp thời kê biên, phong tỏa tài sản có liên quan đến tội phạm tham nhũng để thu hồi tài sản về cho Nhà nước, tập thể, cá nhân có quyền và lợi ích hợp pháp.

## **2.2. Về trình tự, thủ tục thụ lý, thẩm tra, lập án điều tra vụ án tham nhũng**

Trong TTHS, khi các cơ quan tố tụng giải quyết các vụ án hình sự, về nguyên tắc phải tuân thủ đầy đủ các trình tự, thủ tục quy định của Luật TTHS Trung Quốc, bên cạnh đó cần phải tuân thủ các văn bản của VKSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an Trung Quốc... và các văn bản liên ngành của các cơ quan tư pháp trung ương.

Đối với VKSND khi giải quyết các vụ án hình sự, VKSND ngoài tuân thủ quy định của Luật TTHS, còn phải tuân thủ

Quy tắc tố tụng hình sự của VKSND được Hội nghị lần thứ 69 Ủy ban kiểm sát khóa 8 VKSND tối cao thông qua ngày 15/01/1997; Hội nghị lần thứ 21 Ủy ban kiểm sát khóa 9 VKSND tối cao sửa đổi ngày 16/12/1998 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/01/1999. Quy tắc này quy định đầy đủ các trình tự, thủ tục đối với VKSND khi tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; thụ lý, lập án điều tra vụ án thuộc thẩm quyền.

Theo các nhà nghiên cứu Trung Quốc thì: "Điều tra sơ bộ đối với tội phạm tham nhũng là một hoạt động tư pháp đặc hữu của cơ quan Viện kiểm sát; tội phạm tham nhũng do cơ quan Viện kiểm sát quản hạt (địa bàn) chuyên trách thực hiện, cơ quan điều tra khác không có quyền quản hạt này. Việc lập án tham nhũng trước khi tiến hành điều tra ban đầu chỉ có thể do cơ quan Viện kiểm sát tiến hành; cơ quan khác có thể phối hợp với Viện kiểm sát điều tra sơ bộ"<sup>11</sup>. Đây là bước khởi đầu quan trọng cho việc lập án điều tra vụ án tham nhũng trong Luật TTHS Trung Quốc. Các bước của điều tra sơ bộ gồm: Thụ lý; thẩm tra; quyết định việc lập án điều tra.

Do giới hạn phạm vi của bài viết này, chúng tôi chỉ tìm hiểu về giới thiệu trình tự điều tra sơ bộ của VKSND đối với vụ án tham nhũng theo Quy tắc tố tụng hình sự của VKSND, cụ thể:

### **- Thụ lý tin báo, tố giác về tội phạm:**

Trung tâm báo cáo là bộ phận quản lý đặc biệt các đầu mối của cơ quan kiểm sát; thụ lý tin báo, tố giác, tự thú về tội phạm

10. Trinh Vinh Thùng (Chủ biên), *Giáo trình TTHS - Hệ thống tài liệu pháp luật học thế kỷ 21* (tái bản lần thứ 3), Nxb. Đại học Nhân dân Trung Quốc, 2006, tr.125. (bản tiếng Trung).

11. Tengxiao Hai, *Nghiên cứu vấn đề điều tra sơ bộ tội phạm tham nhũng*, Luận văn Thạc sỹ. Trường Đại học Sơn Đông, Trung Quốc, tr 13.

hoặc các manh mối, tài liệu hoặc vụ việc tham những cơ quan khác chuyên đến.

Điều 121 Quy tắc tố tụng hình sự của VKSND quy định: “Trung tâm báo cáo của VKSND chịu trách nhiệm thụ lý và quản lý thông nhất mọi tin báo, tố giác về tội phạm. Viện trưởng Viện kiểm sát và các cơ quan khác của Viện kiểm sát hoặc các nhân viên cần phải kịp thời xác nhận ý kiến và chuyển giao các tin báo, tố giác về tội phạm mà mình tiếp nhận cho Trung tâm báo cáo”.

Trung tâm báo cáo tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm chủ yếu bằng các phương thức như: Báo cáo, tin báo hoặc tố giác; quần chúng nhân dân có thể tố giác manh mối tội phạm tham ô, hối lộ bằng việc ẩn danh hoặc không ẩn danh, qua điện thoại, qua mạng internet hoặc qua hộp thư điện tử. Sau khi Trung tâm báo cáo thụ lý các thông tin về tội phạm tham những căn cứ vào các quy định có liên quan để tiến hành thẩm tra, phân tích các thông tin về tham nhũng, chuyển cho Cục chống tham nhũng và hồi lộ để xử lý. Cục chống tham nhũng và hồi lộ tiến hành thụ lý sau khi tiếp nhận các tài liệu được chuyển đến từ Trung tâm báo cáo; tiến hành thẩm tra đối với các tài liệu. Sau khi thụ lý, Cục chống tham nhũng và hồi lộ căn cứ vào thời hạn quy định, xác định có lập án hay không, kết quả lập án được lập thành văn bản thông báo về Trung tâm báo cáo.

#### - Thẩm tra:

Sau khi Trung tâm báo cáo quyết định chuyển các tài liệu liên quan và vụ án đến Cục chống tham nhũng và hồi lộ, Cục chống tham nhũng và hồi lộ tiếp nhận tài liệu liên quan và vụ án căn cứ quy định của

Luật tố tụng hình sự và Quy tắc tố tụng hình sự của VKSND và các tiêu chuẩn, điều kiện cần thiết và giải thích tư pháp có liên quan để lập án tham những. Đối với những tài liệu và vụ án tham những phù hợp với thẩm quyền quản hạt thì tiến hành thẩm tra. Thẩm tra lập án là phần đoạn mấu chốt nhất của trình tự lập án; kết quả thẩm tra quyết định chính xác có thể lập án điều tra hay không. Nhân viên điều tra của Cục chống tham nhũng và hồi lộ căn cứ các quy định của pháp luật tiến hành thẩm tra các thông tin liên quan đến chủ thể của vụ án; phân tích tính chân thực của tài liệu liên quan đến vụ án; phân tích các tình tiết và số lượng tài sản liên quan đến vụ án; tiến hành đánh giá các vấn đề cốt yếu của tin báo, tố giác tội phạm, nhận định tính phù hợp của các yếu tố cấu thành tội phạm tham ô, hối lộ; nếu cần thiết phải lập án điều tra thì ra quyết định lập án điều tra, nhưng nếu hành vi liên quan đến vụ việc không cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì không nhất thiết phải lập án điều tra. Đến đây, công tác thẩm tra đã hoàn thành<sup>12</sup>.

#### - Quyết định lập án điều tra:

Cục chống tham nhũng và hồi lộ sau khi thụ lý và đánh giá tài liệu do Trung tâm báo cáo chuyển đến, nhận định các tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp để lập án tham những. Cục chống tham nhũng và hồi lộ sau khi đã quyết định thảo luận với toàn bộ tập thể nhân viên, phân công người lập báo cáo đề xuất lập án, báo cáo đề xuất lập án

12. Lưu Thông, *Nghiên cứu vấn đề lập án tội phạm tham ô, hối lộ*, Luận văn Thạc sỹ Luật, Trường Đại học Tương Đàm, Hồ Nam, Trung Quốc, 2014, tr.9 (bản tiếng Trung).

phải bao gồm thông tin cơ bản về chủ thể bị tình nghi phạm tội, diễn biến nội dung về tội phạm liên quan, nhận định căn cứ pháp luật liên quan đến hành vi của người bị tình nghi phạm tội. Nhân viên chuyên trách Cục chống tham nhũng và hồi lộ thẩm định lại báo cáo đề xuất lập án, ký tên xác nhận việc đồng ý hay không đồng ý với báo cáo đề xuất lập án, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát phê chuẩn. Đối với vụ án lớn, phức tạp hoặc khó khăn thì do Ủy ban kiểm sát quyết định, sau đó, bắt luận đủ có lập án hay không, Cục chống tham nhũng và hồi lộ đều phải thực hiện. Sau khi Viện trưởng Viện kiểm sát phê chuẩn hoặc Ủy ban kiểm sát thảo luận quyết định, người được giao nhiệm vụ phải chuyên quyết định lập án và công bố cho người bị tình nghi phạm tội biết; trong thời gian luật định phải nộp đăng ký lập án đến VKSND cấp một. Đối với những tiêu chuẩn và điều kiện lập án không phù hợp thì không ra quyết định lập án, trong trường hợp không ra quyết định lập án thì phải báo cho cá nhân hoặc đơn vị đã tố giác hoặc báo tin về tội phạm biết lý do<sup>13</sup>.

**2.3. Về việc ngăn chặn người phạm tội tham nhũng bỏ trốn, bảo đảm việc thu hồi tiền hoặc tài sản**

Một bước quan trọng trong quá trình điều tra sơ bộ đối với vụ án tham nhũng là tiến hành các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế việc bỏ trốn, tẩu tán tài sản sau khi phạm tội, liên ngành VKSND tối cao, Bộ Công an, Ngân hàng nhân dân Trung Quốc, Tổng cục Hải quan đã ra Thông báo về việc xét xử phần tội phạm kinh tế mang

tiền bỏ trốn số 17/(1993)/VKSND tối cao, ngày 9/8/1993<sup>14</sup>. Theo đó, để kịp thời điều tra, xét xử phần tử phạm tội kinh tế như tham ô, hối lộ sau khi lừa đảo gây án đã mang theo tiền bỏ trốn, bảo vệ tài sản của Nhà nước và tập thể không bị xâm phạm, Trung Quốc thực hiện các biện pháp sau:

- Đối với phần tử tội phạm kinh tế mang theo tiền chạy trốn, cơ quan Công an, cơ quan Kiểm sát phải căn cứ vào sự phân công, nhanh chóng khởi tố, kịp thời thông báo cho các ngành hữu quan và cơ quan Công an phát lệnh truy nã. Đối với những vụ án lớn, cần phải báo cáo lên cơ quan Kiểm sát và cơ quan Công an cấp trên, phải tổ chức tốt công tác truy bắt. Đối với những phần tử tội phạm đã chạy ra nước ngoài, phải thông qua tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế và những con đường khác để truy bắt. Đối với những phần tử tội phạm có trong hồ sơ cần truy nã, cơ quan Kiểm sát, cơ quan Công an cần phải kịp thời tổ chức lực lượng tiến hành truy bắt. Tội phạm có khả năng chạy trốn ra nước ngoài, cần yêu cầu trạm kiểm sát biên phòng ngăn chặn, thì phải viết "giấy thông báo không chế đối tượng tại biên giới".

- Trong công tác giám sát quản lý, nếu Hải quan phát hiện thấy nhân viên trong nước ngoài bị tình nghi là trốn chạy, thì phải áp dụng biện pháp giám sát, khống chế và nhanh chóng báo cáo tình hình tới cơ quan Kiểm sát và cơ quan Công an tại nơi Hải quan đóng.

- Đối với phần tử tội phạm kinh tế quan trọng chắc chắn có khả năng mang theo

13. Lưu Thông, tidd.

14 Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Dự án VIE/95/018, tidd. tr.171. 172.

tiền đề bỏ trốn, cơ quan Kiểm sát và cơ quan Công an từ cấp huyện trở lên (bao gồm cả cấp huyện) phải kịp thời gửi “Thông báo hỗ trợ phong tỏa tiền gửi” cho ngân hàng hữu quan. Sau khi nhận thông báo, ngân hàng phải lập tức phong tỏa tiền gửi của các phần tử tội phạm đó. Đối với tiền gửi không cần tiếp tục phong tỏa, cơ quan Kiểm sát và cơ quan Công an phải kịp thời thông báo cho ngân hàng giải tỏa.

- Cơ quan Kiểm sát, cơ quan Công an và Hải quan, ngân hàng các cấp phải tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ, thiết thực làm tốt công tác điều tra, xét xử để phần tử tội phạm kinh tế phải bị pháp luật trừng trị thích đáng.

Từ những nội dung tìm hiểu trên, cho thấy pháp luật TTHS Trung Quốc có những quy định rất chặt chẽ, bảo đảm cho các cơ quan thi hành pháp luật, trong đó có VKSND nhanh chóng phát hiện vụ việc, tiếp nhận, thụ lý, lập án điều tra vụ án tham nhũng. Đồng thời, có những biện pháp kịp thời nhằm ngăn chặn, cưỡng chế người bị tình nghi phạm tội tham nhũng bỏ trốn, tẩu tán tài sản trước khi bị lập án điều tra.

### 3. Kinh nghiệm của Trung Quốc và liên hệ với Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam

Qua tìm hiểu các quy định của LHS và Luật TTHS Trung Quốc, chúng tôi thấy có một số điểm khác biệt nhưng là những nội dung mới so với quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) và Bộ luật Tố tụng hình sự nước ta. Đặc biệt là các quy định của LHS Trung Quốc đối với tội phạm tham nhũng, chức vụ; các trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý, giải quyết vụ án tham nhũng, chức vụ của Luật TTHS Trung Quốc. Trên cơ sở

đó, chúng ta có thể nghiên cứu, tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật hình sự và TTHS Việt Nam.

#### 3.1. Đối với các quy định của Luật hình sự

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS năm 2015) có nhiều quy định mới cả ở phần chung và phần các tội phạm. Trong đó, có quy định các tội phạm về chức vụ và tham nhũng tại Chương XXIII, bao gồm 02 mục: *Mục 1*, các tội phạm về tham nhũng, gồm 07 điều luật quy định về các tội phạm: Tham ô tài sản (Điều 353); nhận hối lộ (Điều 354); lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355); lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (356); lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 357); lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358) và giả mạo trong công tác (Điều 359); *Mục 2*, ngoài các tội phạm khác về chức vụ, mục này còn quy định các tội phạm được thực hiện bằng hành vi mang tính vụ lợi, như: Đưa hối lộ (Điều 364); môi giới hối lộ (Điều 363) và lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi (Điều 366). Điểm đặc biệt của BLHS năm 2015 so với BLHS trước đó khi quy định về các tội phạm tham nhũng, chức vụ là đã mở rộng phạm vi chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự đến khu vực ngoài nhà nước.

Như vậy, ở góc độ chủ thể của các nhóm tội phạm này, BLHS năm 2015 đã tiếp cận và nội luật hóa một số quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông



qua ngày 01/10/2003<sup>15</sup>, cũng như xu hướng chung của các quốc gia trên thế giới, bảo đảm đáp ứng kịp thời yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng, chức vụ trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng, LHS Trung Quốc có một số điểm mới và khác biệt mà chúng ta có thể nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của họ trong quá trình hoàn thiện pháp luật hình sự nước ta.

*Thứ nhất, quy định về tội danh.*

Luật hình sự Trung Quốc xây dựng một số tội danh như: Tội tham ô tài sản (khi thực hiện công vụ ở trong nước hoặc trong giao dịch đối ngoại); Tội tài sản lớn có nguồn gốc không minh bạch; Tội che giấu tài sản ở nước ngoài... Có thể nói, đây là những tội danh, mà theo các nhà nghiên cứu Trung Quốc thì tài sản sau tham nhũng phần lớn thường được người phạm tội cất giấu và sử dụng rất tinh vi, chuyển cho người thân, chuyển ra nước ngoài, làm quà biếu... Do đó, LHS Trung Quốc quy định các tội danh này là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan thực thi pháp luật của nước này làm căn cứ tiến hành các biện pháp TTHS thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, bị thất thoát. Đồng thời, quy định những tội danh này cũng là biện pháp thu hồi tài sản qua TTHS có hiệu quả nhất so với các biện pháp khác trong hệ thống pháp luật Trung Quốc.

Thực tế, không chỉ ở Trung Quốc, mà LHS của một số quốc gia trên thế giới từ rất sớm đã quy định tội danh tài sản lớn có nguồn gốc không minh bạch, đó là Ấn Độ,

Pa-ki-xtan. Ngay từ năm 1947, Ấn Độ, Pa-ki-xtan trong Luật phòng, chống tham nhũng của họ đã quy định: “Công chức, viên chức có tài sản lớn hoặc chi tiêu lớn mà không thể giải thích được nguồn gốc hợp pháp thì cấu thành tội phạm bình sự”. Đến những năm 70 của thế kỷ 20, Ấn Độ, Pa-ki-xtan, Anh, Singapore, đặc khu Hồng Kông Trung Quốc đều quy định về loại tội phạm tương tự; xem nó như một một liều thuốc mạnh chống lại nạn tham nhũng. Đặc biệt là Singapore, đặc khu Hồng Kông Trung Quốc đã vận dụng loại vũ khí pháp luật này; đồng thời, tiếp tục tăng cường năng lực cơ cấu, bộ máy chống tham nhũng, trừng trị các quan chức tham nhũng thu được hiệu quả khá cao<sup>16</sup>.

Kinh nghiệm rút ra trong hoàn thiện pháp luật hình sự nước ta là: Để thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tội phạm tham nhũng, chức vụ gây ra, điều quan trọng là phải xây dựng được cơ chế pháp lý cần thiết, làm căn cứ cho các cơ quan, người có thẩm quyền của nhà nước thực thi nhiệm vụ. Trong đó, cơ sở pháp lý quan trọng và mạnh mẽ nhất vẫn là các chế tài của BLHS. Theo đó, chúng tôi kiến nghị như sau:

Nên nghiên cứu, tham khảo quy định pháp luật hình sự của Trung Quốc và một số nước nêu trên, thiết kế một số tội danh tương tự trong BLHS năm 2015 như: Tội tài sản lớn có nguồn gốc không minh bạch; Tội che giấu tài sản ở nước ngoài... từ đó, làm căn cứ cho các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thực thi các biện

15. Ngày 10/12/2003, Việt Nam đã ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; ngày 18/9/2009, Công ước này có hiệu lực đối với Việt Nam.

16. Nghệ Trạch Nhân (Chủ biên), *Phân tích vấn đề khó khăn trong nghiệp vụ kiểm sát tội phạm tham ô, hối lộ*, Nxb. Kiểm sát Trung Quốc, 2008. tr 323 (bản tiếng Trung).

pháp nghiệp vụ thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, bị thất thoát do hành vi phạm tội gây ra theo thủ tục TTHS. Qua các phương tiện thông tin đại chúng, chúng ta đã biết nhiều trường hợp người phạm tội tham nhũng, chức vụ có phần lớn tài sản hoặc toàn bộ tài sản chiếm đoạt đã được bí mật chuyển cho người thân, chuyển ra nước ngoài, thậm chí sử dụng làm quà biếu... Do vậy, tỉ lệ thu hồi tài sản tham nhũng rất thấp.

*Thứ hai, quy định về chế tài hình phạt.*

Các tội phạm tham nhũng, chức vụ trong BLHS năm 2015 chỉ có Tội tham ô tài sản (Điều 353) và Tội nhận hối lộ (Điều 354) có khung hình phạt cao nhất là tù hình; và người phạm các tội này có thể chịu thêm chế tài tịch thu tài sản; Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355) có khung hình phạt cao nhất là chung thân, người phạm tội có thể bị tịch thu tài sản; còn lại các tội phạm khác, người phạm tội có thể phải chịu hình phạt tù hoặc tù chung thân, họ còn có thể bị phạt tiền (hình phạt bổ sung). Với những quy định này, cho thấy việc tịch thu tài sản, truy nộp tài sản của người phạm tội được luật hóa trong BLHS năm 2015 là không nhiều (chỉ có 03 tội danh và điều luật nêu trên). Các tội danh khác, mặc dù người phạm tội có hành vi vụ lợi, trục lợi cho cá nhân nhưng tài sản bị vụ lợi, trục lợi không được BLHS năm 2015 luật hóa bằng chế tài tịch thu tài sản, truy nộp tài sản, mà chỉ sử dụng chế tài phạt tiền với tư cách là hình phạt bổ sung. Theo đó, phần tài sản bị vụ lợi, trục lợi sẽ không có căn cứ pháp lý để cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiến hành thu hồi thông qua thủ tục TTHS.

Tim hiểu các quy định của LHS Trung

Quốc, cho thấy hầu hết chế tài hình phạt trong các tội danh và điều luật của họ rất nghiêm khắc, bên cạnh các hình phạt tù phạt tù, tù chung thân hoặc tử hình, người phạm tội còn có thể bị tịch thu tài sản, truy nộp tài sản, phạt tiền. Có thể nói, với chế tài hình phạt như vậy, các nhà làm luật Trung Quốc hướng tới hai nhiệm vụ quan trọng của LHS, đó là:

*Thứ nhất*, phát huy cao nhất vai trò răn đe - phòng ngừa đối với các tội phạm tham nhũng và chức vụ; tạo căn cứ pháp luật để đấu tranh có hiệu quả đối với người đã thực hiện tội phạm tham nhũng, chức vụ (bất cứ ai, cá nhân hay tập thể đã phạm tội đều có thể phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt nghiêm khắc).

*Thứ hai*, bảo đảm căn cứ pháp lý để thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tội phạm tham nhũng, chức vụ gây ra một cách triệt để nhất (tịch thu tài sản, truy nộp tài sản, phạt tiền).

Đây là những kinh nghiệm chúng tôi cho rằng nên nghiên cứu, tham khảo để hoàn thiện pháp luật hình sự, góp phần đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm tham nhũng; thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát cho Nhà nước, tập thể, cá nhân có quyền và lợi ích hợp pháp.

**3.2. Đối với các quy định của luật tố tụng hình sự**

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nước ta không có chế định quy định các trình tự, thủ tục riêng cho việc xử lý, giải quyết các vụ án tham nhũng, chức vụ. Quá trình xử lý, giải quyết các vụ án này vẫn tiến hành theo trình tự, thủ tục chung như các vụ án hình sự khác. Pháp luật TTHS cũng không quy định riêng cho VKSND có thẩm quyền trực tiếp thụ lý, điều tra vụ án tham nhũng,

chức vụ (các lĩnh vực, đối tượng chủ thể) như quy định của Luật TTHS Trung Quốc. Theo khoản 3 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Cơ quan điều tra VKSND tối cao, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương điều tra tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ quy định tại Chương XXIII và Chương XXIV của BLHS xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp”.

Như vậy, thẩm quyền của Cơ quan điều tra VKSND được giới hạn chỉ ở các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ quy định tại Chương XXIII và Chương XXIV của BLHS xảy ra trong hoạt động tư pháp, mà chủ thể của các tội phạm này là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp. Thẩm quyền này, hẹp hơn so với thẩm quyền của VKSND Trung Quốc.

Qua tìm hiểu, chúng tôi thấy rằng Luật TTHS Trung Quốc giao thẩm quyền cho VKSND trực tiếp thụ lý, lập án điều tra các vụ án tham nhũng, chức vụ. Đặc biệt chú ý là trình tự, thủ tục điều tra sơ bộ (thông qua hoạt động của Trung tâm báo cáo, Cục chống tham nhũng và chức vụ của VKSND), cho phép các cơ quan nghiệp vụ của VKSND nhanh chóng tiếp cận thông tin vụ việc, thực hiện các biện pháp TTHS cần thiết để xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, lập án điều tra đối với vụ án tham nhũng; kịp thời kê biên, phong tỏa tài sản có

liên quan đến người phạm tội tham nhũng để thu hồi tài sản về cho nhà nước, tập thể.

Trong thực tế thời gian qua, chúng ta thấy hoạt động đấu tranh chống tham nhũng của Trung Quốc rất quyết liệt, nhiều vụ án tham nhũng, chức vụ đặc biệt lớn, xảy ra ở các lĩnh vực khác nhau được các cơ quan Thi hành pháp luật Trung Quốc nhanh chóng khám phá, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử; thu hồi rất hiệu quả cho Nhà nước, tập thể các tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát (kể cả tài sản ở nước ngoài, tài sản người phạm tội đã chuyển cho người thân...).

Bên cạnh đó, pháp luật Trung Quốc có cơ chế cho phép các cơ quan tư pháp Trung ương của Trung Quốc (VKSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an...) được quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản liên ngành trực tiếp hướng dẫn chi tiết thực hiện quy định của LHS và Luật TTHS. Điều này tạo cơ sở pháp lý chi tiết, thuận lợi cho hoạt động áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khi tiến hành giải quyết các vụ án tham nhũng, chức vụ được kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

*Tóm lại*, từ những tìm hiểu về LHS, Luật TTHS Trung Quốc về các tội phạm về tham nhũng; về thẩm quyền thụ lý, trực tiếp lập án điều tra vụ án tham nhũng của VKSND Trung Quốc. Chúng ta có thể nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của họ trong quá trình hoàn thiện pháp luật hình sự, TTHS nước ta. Đặc biệt là hoàn thiện về thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc thụ lý, xử lý và giải quyết vụ án tham nhũng, chức vụ. □